

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/ HS-ST.
Ngày 27 tháng 9 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Hoàng T (tên gọi khác: T), sinh năm 1994, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q sinh năm: 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1960; Anh chị em: có 03 người bị cáo là con thứ ba; vợ: Trần Thị D, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2019); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lâm Trung T1, sinh năm 1987; Trú tại; B, xã C, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bùi Duy L, sinh năm 1987, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Phạm Văn Q, sinh năm 1960, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 31/3/2021 Phạm Hoàng T vào Công ty HC địa chỉ ấp 3, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mục đích tìm bạn, nhưng không gặp, quan sát thấy vắng người T nảy sinh ý định lấy tài sản trong cốp xe mô tô, nên T đi thẳng vào nhà giữ xe đến bên chiếc xe mô tô biển số 66G1-0000 xe này của Lâm Trung T1 là kế toán đang đậu trong nhà xe, nhìn xung quanh không thấy ai T dùng tay mở cốp xe lấy cái bóp da, rồi lục bóp lấy 04 tờ giấy bạc polyme loại mệnh giá 500.000 đồng và 02 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Vietinbank và Vietcombank chi nhánh Đồng Tháp. Sau khi lấy được các tài sản trên T ra khỏi Công ty HC rồi đến thẳng cây ATM đặt trước Công ty, T tiến hành đưa thẻ vào cây ATM thực hiện thao tác rút tiền, vì không biết mật khẩu nên T nhập các số trên bàn phím không đúng mật khẩu của thẻ và cả hai thẻ đều bị máy ATM giữ lại, T rút không được tiền nên bỏ đi về nhà. Về phía anh T1 tan ca làm việc lúc đó khoảng 02 giờ 50 phút anh T1 đến nhà xe lấy xe đi về, thì phát hiện cốp xe bị mở, kiểm tra bóp da trong xe bị mất 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ giấy bạc loại 500.000đ) và 02 thẻ ATM trong 02 thẻ thì có một thẻ còn số tiền là 4.800.000đ, còn lại một thẻ thì không còn tiền, anh T1 đã trình báo với bảo vệ Công ty, đồng thời báo với cơ quan Công an việc bị mất trộm tiền và thẻ ATM.

Trên cơ sở tin báo, cơ quan Điều tra trích xuất Camera an ninh tại Công ty TNHH HC thì phát hiện Phạm Hoàng T là người đã thực hiện hành vi lấy tài sản của anh T1 trong cốp xe mô tô biển số 66G1-0000 lý do nhận dạng được T, là vì trước đây T cũng là công nhân làm trong Công ty HC nên mọi người ai cũng biết T, qua dữ liệu Camera cơ quan chức năng đã triệu tập T để lấy lời khai làm rõ. Tại cơ quan điều tra T đã thừa nhận lén lút mở cốp xe của anh T1 lấy bóp da, mở bóp ra lấy 2.000.000đ và 02 thẻ ATM, bỏ bóp da trở lại cốp xe và bị cáo nhận tội.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TB ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Hoàng T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lâm Trung T1 số tiền mặt là 2.000.000 đồng và 02 thẻ ATM trong đó có một thẻ có số tiền là 4.800.000đ và bị cáo đã tiến hành rút tiền, nhưng do không biết mật khẩu nên không rút tiền được và cả 02 thẻ ATM đã bị kẹt trong máy. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Phạm Hoàng T.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm

b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong nên không xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo Phạm Hoàng T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo hết sức hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong bị hại tha thứ và hứa sẽ không giám tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Hoàng T thừa nhận đã lợi dụng sơ hở trong việc giữ xe mô tô của Công ty HC nên bị cáo lén lút mở cốp xe mô tô của anh Lâm Trung T1 lấy 2.000.000đ và 02 thẻ ATM trong đó có một thẻ có tiền là 4.800.000đ và liền sau đó bị cáo thực hiện rút tiền nhưng không được vì không biết mật khẩu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và đúng với kết quả trích xuất camera và kết quả này được bị cáo xác nhận người đang thực hiện mở cốp xe mô tô biển số 66G1-0000 lấy tài sản anh T1 là bị cáo, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh T1 bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, số tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng số là 6.800.000đ (tiền mặt 2.000.000đ và 4.800.000đ có trong thẻ ATM không rút được). Cho nên, hành vi của bị cáo Phạm Hoàng T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, lén lút chiếm đoạt tài sản của Lâm

Trung T1 là người làm thuê cho Công ty HC gây khó khăn đến đời sống của bị hại. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên quá trình Điều tra, Truy tố, Xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại hậu quả gây ra cho bị hại, có cha là Phạm Văn Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, bị hại Lâm Trung T1 có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo là người tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51. Do đó, theo quy định tại Điều 65 thì bị cáo có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, cần chấp nhận lời đề nghị của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên HĐXX không áp dụng phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh là có căn cứ. Tuy nhiên xử phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly cũng đủ giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Cho nên chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong số tiền bồi thường là 2.100.000 đồng, tại phiên tòa không phát sinh thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đảm bảo đúng pháp luật không cần giải quyết lại.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1- Xử phạt Phạm Hoàng T – 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án 27/9/2021.

Giao bị cáo Phạm Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (27/9/2021). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Phước Tự